

Bản án số: 27/2020/HS-PT
Ngày 19 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh;
Ông Trần Văn Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLPT- HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo Khổng Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Khổng Văn H và Khổng Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Khổng Văn H, sinh ngày 27/7/1994; sinh trú quán: Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Khổng Văn M và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hà Thị Lan A (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2019 đến ngày 08/8/2019 được tại ngoại, (có mặt).

2. Khổng Văn L, sinh ngày 28/11/1988; sinh trú quán: Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Khổng Văn T và con bà Khổng Thị D; có vợ là Hà Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2019 đến ngày 08/8/2019 được tại ngoại, (có mặt).

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Khổng Văn A, Khổng Minh M, Khổng Văn C, Khổng Văn M1, Khổng Văn C1 và Khổng Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/8/2019, Khổng Văn H đang ở nhà thì có Khổng Văn A, Khổng Minh M, Khổng Văn L, đều ở cùng Thôn G, xã C đến chơi. Trong lúc ngồi uống nước A rủ M và L đánh bạc ăn tiền. A nói: “Ba anh em mình vào trong kia làm tí, tối ai thắng thì mời bia”. L, M đều hiểu ý của A là vào phòng ngủ của nhà H để đánh bạc ăn tiền nên đồng ý. Sau đó, A, L và M đi vào phòng ngủ tầng 1 nhà H để đánh bạc. M lấy 01 bộ bài tú lơ khơ trên nóc tủ chè trong phòng ngủ rồi đặt xuống tấm đệm màu vàng đã được trải sẵn dưới nền nhà. A, L và M thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi bài (Liêng) thống nhất mức đặt cược là 10.000đ/ván, tổ cao nhất là 100.000đ/lượt. Cách chơi là một người cầm chương sẽ sử dụng bộ bài tú lơ khơ chia cho mỗi người chơi ba quân bài. Mỗi người chơi phải đặt “gà” số tiền 10.000 đồng. Khi lên bài ai thấy điểm mình thấp không thể thắng thì “úp bỏ” không chơi nữa chấp nhận mất số tiền đã đặt gà. Ai theo sẽ phải đặt tiền bằng với số tiền người cửa trên đặt. Ai “Tổ” sẽ phải đặt số tiền cao hơn người cửa trên đặt. Số tiền “Tổ” mỗi ván tối đa là 100.000 đồng. Cách tính điểm gồm: “Sáp” là ba quân bài giống nhau, cao nhất. Nếu người được “Sáp” sẽ thắng mỗi người là 100.000 đồng. “Liêng” là ba quân bài liên tiếp nhau, cao nhất. Nếu người được “Liêng” sẽ thắng mỗi người là 50.000 đ. “Ảnh” là ba quân, ảnh cao hơn 8, 9 và được ăn toàn bộ số tiền của những người theo. Nếu trong ván hai người có số điểm cao bằng nhau thì so chất bài theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích. Hùng tấm xong thì đi vào phòng ngủ của mình, thấy mọi người đang đánh bạc nên ngồi trên giường xem. Khoảng 10 phút sau, Khổng Văn C1 đến nhà H tham gia đánh bạc. Tiếp theo có Khổng Văn T và Khổng Văn C đến và tham gia đánh bạc. Lúc này, A đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ bảo H đi mua bài, mua thuốc lá và đổi tiền lẻ để đánh bạc, H đồng ý. H mua được 01 bộ bài tú lơ khơ, 02 bao thuốc lá Thăng Long hết số tiền là 30.000đ và đổi được tiền lẻ thì H vào phòng đóng cửa lại. H để 01 bộ bài, 02 bao thuốc lá Thăng Long xuống chiếu bạc để mọi người sử dụng và đưa cho A số tiền thừa 470.000đ gồm các tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 20.000đ và tiếp tục ngồi trên giường để xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 15 phút sau có Khổng Văn M1 đến cùng tham gia đánh bạc. A, M, L, T, C, C1 và M2 ngồi đánh “Liêng” ăn tiền liên tục đến hồi 14 giờ 35 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện S phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.470.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 tấm đệm xóp. Thu giữ trên người của Khổng Văn C1 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 16.200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung M20, đã cũ. Thu giữ của Khổng Minh M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, đã cũ.

Thu giữ của Khổng Văn A 01 chiếc ví giả da, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã cũ. Thu giữ của Khổng Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, vỏ màu vàng gold, đã cũ. Thu giữ của Khổng Văn T 01 chiếc ví giả da, đã cũ. Thu giữ của Khổng Văn M1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO S1S, vỏ màu vàng gold, đã cũ. Thu giữ của Khổng Văn L 01 chiếc ví giả da, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Quá trình điều tra làm rõ các bị cáo đã sử dụng số tiền để đánh bạc gồm: A sử dụng 1.020.000 đồng, L sử dụng 940.000 đồng, M sử dụng 570.000 đồng, C sử dụng số tiền 1.130.000 đồng, M2 sử dụng 1.000.000 đồng, C sử dụng số tiền 600.000 đồng, T sử dụng số tiền 210.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.470.000 đồng.

Đối với số tiền 16.200.000đ thu giữ trong ví của Khổng Văn C1. Quá trình điều tra xác định C không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Vật chứng gồm 5.470.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc đệm xốp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Khổng Văn A, Khổng Văn H, Khổng Văn L, Khổng Minh M, Khổng Văn C, Khổng Văn M1, Khổng Văn C1 và Khổng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Khổng Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 03/8/2019 đến ngày 08/8/2019).

- Xử phạt bị cáo Khổng Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 03/8/2019 đến ngày 08/8/2019).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo: Khổng Văn A 03 năm 06 tháng tù, Khổng Minh M 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, Khổng Văn C 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, Khổng Văn M1 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, Khổng Văn C1 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, Khổng Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm; tuyên án phí, xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2019 bị cáo Khổng Văn H và Khổng Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Khổng Văn H và Khổng Văn L xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khổng Văn H09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khổng Văn L 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Khổng Văn H và Khổng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 03/8/2019, tại nhà Khổng Văn H ở Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Khổng Văn A khởi xướng và đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” thắng thua bằng tiền với Khổng Văn L, Khổng Văn Mạnh, Khổng Văn C1, Khổng Văn T, Khổng Văn C và Khổng Văn M1. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện S bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc 5.470 .000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Khổng Văn A về tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là không oan sai.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của H và L thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho Không Văn H và Không Văn L và xử phạt bị cáo Không Văn H 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Không Văn L 08 tháng tù là có phần quá nghiêm khắc.

Trong vụ án này, H là chủ nhà khi các đối tượng đến chơi ngồi uống nước và rủ nhau đánh bài ăn tiền thì H không can ngăn, tuy nhiên H không tham gia đánh bạc, như vậy H chỉ có vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án (vai trò giúp sức) không phải là “người giữ vai trò chính” như nhận định của bản án sơ thẩm. L tham gia đánh bạc nhưng có số tiền sử dụng lớn thứ tư trong số các bị cáo đánh bạc (C sử dụng số tiền 1.130.000đ, A sử dụng 1.020.000đ, M2 sử dụng 1.000.000đ rồi mới đến L sử dụng 940.000 đồng) chứ không phải “là người có số tiền dùng đánh bạc lớn nhất trong số những người tham gia đánh bạc” như nhận định của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H và bị cáo L nộp đơn có xác nhận của UBND xã C, huyện S xác nhận bị cáo H và bị cáo L là lao động chính trong gia đình, vi phạm pháp luật lần đầu, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, công việc không ổn định... Như vậy, các bị cáo là người lao động, cư trú ở vùng nông thôn, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc của các bị cáo không lớn (trên mức khởi điểm một ít, chỉ 5.470.000 đồng), xét nên giữ nguyên mức hình phạt tù như bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo H, L được hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền địa phương như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Không Văn H và bị cáo Không Văn L. Sửa bản án sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Tuyên bố các bị cáo Không Văn H, Không Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Không Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Không Văn L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Không Văn H và Không Văn L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

5. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Không Văn H và Không Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thanh

Trần Văn Thái

Nguyễn Vĩnh Thành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Số: 27/2020/TB - TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số 27/2020/HS-PT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại trang 04 dòng thứ 08 từ trên xuống của bản án phúc thẩm nói trên đã ghi: “- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật...”

2. Về nội dung tại trang 04 dòng thứ 12 từ trên xuống của bản án phúc thẩm nói trên đã ghi: “- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật...”

3. Về nội dung tại trang 06 dòng thứ 03 từ trên xuống của bản án phúc thẩm nói trên đã ghi: “3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật...”

4. Về nội dung tại trang 06 dòng thứ 07 từ trên xuống của bản án phúc thẩm nói trên đã ghi: “4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật...”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

